

Bản án số: 429/2024/DS-PT

Ngày 09 - 8 - 2024

V/v tranh chấp về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp về hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 483/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà H: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà L: Anh Trần Huỳnh V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ D, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người kháng cáo:* Anh Trần Huỳnh V, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà L trong vụ án.

(Chị N, bà L, anh V có mặt; Anh T1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Kim H do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà H có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ, cụ thể: Hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 20/10/2022 âl (nhằm ngày 13/11/2022 dl), có 24 phần, bà H tham gia 02 phần, mỗi tháng bà H đóng hụi đầy đủ.

Phần thứ nhất bà H đóng được 11 lần với số tiền 22.000.000 đồng.

Phần thứ hai bà H đóng được 11 lần với số tiền 22.000.000 đồng.

Dây hụi chưa mãn và bà H chưa hốt hụi lần nào, không hiểu lý do gì bà L không cho bà H được tiếp tục đóng hụi, bà H nhiều lần yêu cầu được tiếp tục đóng hụi bà L nhất quyết không cho.

Nay bà H yêu cầu bà L phải trả lại số tiền hụi của 02 phần hụi đã đóng, tổng cộng số tiền 44.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày do bà L thừa nhận bà H có đóng hụi 10 lần, nên thay đổi yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả số tiền của 02 phần hụi với số tiền 40.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L có làm chủ của dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 20/10/2022 âl, dây hụi có 24 phần, bà Nguyễn Kim H tham gia 02 phần.

Dây hụi này bà H đã hốt hụi ngày 20/5/2023 âl (tức kỳ thứ 8), bà H bỏ 450.000 đồng, bà giao cho bà H với số tiền 36.900.000 đồng (trong đó có 08 phần hụi chết với số tiền 16.000.000 đồng và 14 phần hụi sống với số tiền 21.700.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 800.000 đồng), bà giao tiền cho bà H vào ngày 25/5/2023 âl, khi giao tiền không có làm giấy tờ, không có ai chứng kiến do chỗ quen biết. Đối với phần hụi này bà H còn phải đóng hụi chết 15 lần với số tiền 30.000.000 đồng. Từ khi hốt hụi đến nay bà H không đóng hụi chết lần nào.

Đến tháng 06/2023 âl (tức kỳ thứ 9), bà P hốt hụi, tại kỳ thứ 9, bà H đóng hụi số tiền 3.040.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản thông qua chị Võ Thị Hồng N1 (chị N1 cũng là hụi viên trong dây hụi này), vì lúc đó bà không gặp trực tiếp bà H nên bà H đưa tiền cho chị N1 để chuyển khoản cho bà. Số tiền bà H chuyển khoản cho bà 02 phần hụi sống nhưng thực tế bà H phải đóng 01 phần hụi sống và 01 phần hụi chết, do sơ ý bà không để ý số tiền chị N1 chuyển khoản còn thiếu, đến sau này kiểm tra tài khoản mới biết bà H đóng hụi thiếu.

Đến tháng 07/2023 âl (tức kỳ thứ 10), anh T2 bỏ 500.000 đồng hốt hụi, ngày 25/7/2023 bà gặp bà H tại quán Cafe Đình T3 ở thị trấn M để lấy tiền hụi có sự chứng kiến của chị N1, bà H đóng tiền hụi cho bà số tiền 3.000.000 đồng. Lúc này bà H phải đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống, bà H cho rằng cả 02 phần đều còn sống nên xảy ra tranh chấp.

Sau đó bà với bà H thỏa thuận căn trừ 01 phần hụi sống vào 01 phần hụi chết của dây hụi này, việc thỏa thuận không có làm văn bản, chỉ nói miệng, bà không còn nợ tiền hụi bà H. Bà L không đồng ý trả số tiền hụi 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim H số tiền nợ hụi 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.000.000 đồng bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.100.000 đồng cho bà Nguyễn Kim H theo biên lai 0000756, ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2024 anh Trần Huỳnh V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án số: 40/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Trần Huỳnh V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, căn cứ vào các sổ hụi bà L cung cấp trong hồ sơ, sau khi mâu thuẫn bà L kêu bà H đến thối tiền hụi và các dây hụi khác, bà L giao cho bà H 172.000.000 đồng, việc giao tiền không có làm giấy tờ, bà L không làm giấy cũng có lỗi của bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày: Không thống nhất với nội dung kháng cáo của bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của anh Trần Huỳnh V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị N, bà L, anh V có mặt; Anh T1 có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án số: 40/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà H yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả số tiền của 02 phần hụi với số tiền 40.000.000 đồng. Bà H cho rằng tham gia dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 20/10/2022 do bà L làm chủ, dây hụi có 24 phần, bà H tham gia 02 phần, đóng tiền hụi cho bà L từ khi tham gia đến khi tranh chấp.

Theo bà H trình bày từ khi tham gia hụi đến nay vẫn chưa hốt hụi lần nào, còn bà L cho rằng bà H đã hốt hụi một phần vào kỳ thứ 8 ngày 20/5/2023 âm, đã giao tiền cho bà H, khi giao tiền không có làm giấy tờ, không có ai chứng kiến.

Bà L cho rằng vào ngày 20/6/2023 âm kỳ khai hụi thứ 9, bà H đóng tiền hụi cho bà 3.040.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, tương đương với 02 phần hụi sống, do sơ ý không kiểm tra tài khoản nên không phát hiện bà H chuyển tiền còn thiếu, nhưng thực tế bà H phải đóng một phần hụi sống và một phần hụi chết không được bà H thừa nhận, lời trình bày của bà L là chưa phù hợp.

Bà L cho rằng vào ngày 20/7/2023 âm kỳ khai hụi thứ 10, anh T2 bỏ 500.000 đồng hốt hụi, bà H đóng tiền hụi cho bà 3.000.000 đồng tương đương với 02 phần

hụi sống, nhưng thực tế bà H phải đóng một phần hụi sống và một phần hụi chết không được bà H thừa nhận, lời trình bày của bà L là chưa phù hợp.

Bà L cho rằng sau khi phát sinh tranh chấp hai bên có thỏa thuận về việc cản trừ một phần hụi sống và một phần hụi chết. Việc thỏa thuận đã tắt toán các phần hụi bà H tham gia, không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến không được bà H thừa nhận, lời trình bày của bà L là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh V là người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày: Sau khi hai bên xảy ra tranh chấp có thỏa thuận cản trừ tiền hụi của dây hụi khui ngày 20/10/2022 ăl và các dây hụi trước đó, bà L đã trả cho bà H số tiền 172.000.000 đồng. Việc thỏa thuận không có làm văn bản, không có làm biên nhận giao tiền, không có người chứng kiến không được người đại diện của bà H thừa nhận, lời trình bày của anh V là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm người làm chứng bà P trình bày: Không có chứng kiến bà L giao tiền hụi cho bà H.

Vì vậy, bà L nhận tiền hụi của bà H từ khi tham gia đến khi tranh chấp cũng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, nên bà H yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả số tiền hụi còn nợ 40.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà L là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà L là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Tuy nhiên, cần điều chỉnh cách tuyên án cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà L không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

2.1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim H số tiền nợ hụi 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Kim H 1.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000756, ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008555, ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dũng